

Bản án số: 327/2024/DS-ST
Ngày 30-9-2024
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hợp

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Văn Công Trọn

Bà Nguyễn Huỳnh Hường

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Cẩm Hương, là Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Huỳnh Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 711/2024/TLST-DS ngày 30 tháng 7 năm 2024 về việc: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 384/2024/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Sử Ngọc L, sinh năm 1978; địa chỉ: Ấp M, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau; có yêu cầu xét xử vắng mặt.

- **Bị đơn:**

1/ Ông Ngô Minh D, sinh năm 1988; địa chỉ: Ấp M, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau; vắng mặt.

2/ Bà Ngô Thị D1, sinh năm 1992; địa chỉ: Ấp M, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30 tháng 7 năm 2024, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Sử Ngọc L trình bày:

Ngày 09 tháng 12 năm 2023, bà có cho vợ chồng bà Ngô Thị D1 và ông Ngô Minh D vay số tiền 170.000.000 đồng, thời hạn vay là sáu tháng kể từ ngày vay; việc vay mượn nợ được các bên làm biên nhận có chữ ký nhận của ông D. Sau khi

vay đến nay, vợ chồng bà D1 và ông D không trả lại tiền cho bà như thoả thuận, bà nhiều lần liên hệ yêu cầu trả khoản nợ trên nhưng bị đơn cố tình không thực hiện, bà yêu cầu toà án giải quyết buộc bà D1 và ông D có trách nhiệm trả cho bà số tiền vay là 170.000.000 đồng, không yêu cầu về lãi suất.

Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vợ chồng bà D1 và ông D vẫn vắng mặt không lý do, không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm: Về thủ tục tố tụng, việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán chủ tọa từ khi thụ lý, đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định, bị đơn không thực hiện theo triệu tập của toà án. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Sử Ngọc L khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà Ngô Thị D1, ông Ngô Minh D trả tiền từ hoạt động vay mượn là tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản thuộc quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại huyện T, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai. Áp dụng Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Xét yêu cầu trả nợ của bà L, Hội đồng xét xử xét thấy: Bà L khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà D1 ông D có trách nhiệm trả cho bà số tiền vay là 170.000.000 đồng; bà L chứng minh cho yêu cầu của mình bằng biên nhận ngày 09/12/2023 có chữ ký của ông D thể hiện nội dung khoản nợ mà nguyên đơn yêu cầu, Toà án tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn không tham dự cũng như không cung cấp bất cứ ý kiến trình bày, tài liệu chứng cứ để phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Mặc khác, Tòa án có tiến hành thông báo chứng cứ cho bà D1 ông D thông qua việc niêm yết tài liệu chứng cứ này cũng như thông báo thụ lý của Tòa án nhưng bà D1 ông D không có ý kiến gì. Như vậy nội dung trên giấy biên nhận phù hợp với tình tiết khách quan của vụ án. Do đó, có đủ căn cứ xác định bà D1 ông D có nhận của bà L 170.000.000 đồng nên buộc ông bà có trách nhiệm trả cho bà L số tiền trên.

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, vợ chồng bà D1 ông D phải chịu là 170.000.000 đồng x 5% = 8.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Toàn bộ yêu cầu của bà L được chấp nhận nên bà không phải chịu án phí.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 235, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1, khoản 4 Điều 466, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Buộc vợ chồng bà Ngô Thị D1, ông Ngô Minh D phải trả cho bà Sử Ngọc L số tiền vay là 170.000.000 (một trăm bảy mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Vợ chồng bà Ngô Thị D1, ông Ngô Minh D phải chịu 8.500.000 (tám triệu năm trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

H lại cho bà Sử Ngọc L 4.250.000 (bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí bà đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005396 ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KT-NV TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hợp

